

Bình Đại, ngày 04 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 448/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tuyết T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn C đồng ý để chị Nguyễn Thị Tuyết T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Kha T, sinh ngày 24/5/2017.

Anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Tuyết T 745.000 đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (04/11/2020) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi (thành niên).

Anh Lê Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Tuyết T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002006 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Tuyết T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đ (Số 58 ngày 03/10/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương